

207/2019 VIET NAM - SOUTHWEST COAST - KIEN GIANG - Harbour limits.

Source: Ministry of Transport Notice No. 47/2018/TT-BGTVT

Chart - VN50046 [*previous update 176/2018*]

Insert	Kien Giang harbour limit - Ha Tien area, pecked line, joining:	(a)	10°21.87'N	104°26.71'E
			10°18.34'N	104°24.31'E
			10°17.44'N	104°25.71'E
			10°21.92'N	104°28.71'E
			10°22.87'N	104°29.36'E
	harbour limit, pecked line, joining:		10°22.77'N	104°29.42'E
Delete	former Kien Giang harbour limit - Ha Tien area, pecked line, joining:	(a)	above	
			10°20.54'N	104°27.71'E
			10°21.98'N	104°28.56'E

Chart - VN30034 [*Previous update edition number 1, Edition date Dec 22nd 2015*]

Insert	Kien Giang harbour limit - Rach Gia area, pecked line, joining:		10°00.64'N	105°04.11'E
			09°59.51'N	105°02.11'E
			09°59.51'N	104°56.11'E
			09°57.94'N	104°56.11'E
			09°57.94'N	105°02.81'E
	Kien Giang harbour limit - Hon Chong area, pecked line, joining:		10°00.40'N	105°04.71'E
			10°08.99'N	104°36.11'E
			10°09.14'N	104°34.11'E
			09°59.94'N	104°33.71'E
			09°59.94'N	104°35.71'E
	Kien Giang harbour limit - Binh Tri area, pecked line, joining:		10°08.62'N	104°36.07'E
			10°14.24'N	104°35.31'E
			10°14.30'N	104°29.00'E
Delete	former Kien Giang harbour limit - Hon Chong area, pecked line, joining:		10°08.99'N	104°36.09'E
			10°08.94'N	104°34.27'E
			09°59.87'N	104°33.71'E
			09°59.87'N	104°35.66'E
			10°08.59'N	104°36.04'E
	former Kien Giang harbour limit - Binh Tri area, pecked line, joining:		10°14.19'N	104°35.24'E
			10°14.27'N	104°29.00'E

Chart - VN30035 [*Previous update edition number 1, Edition date Dec 22nd 2015*]

Insert	Kien Giang harbour limit - Hon Chong area, pecked line, joining:		10°08.99'N	104°36.11'E
			10°09.14'N	104°34.11'E
			09°59.94'N	104°33.71'E
			09°59.94'N	104°35.71'E
			10°08.62'N	104°36.07'E
	Kien Giang harbour limit - Binh Tri area, pecked line, joining:		10°14.24'N	104°35.31'E
		(b)	10°14.34'N	104°24.11'E
	Kien Giang harbour limit - Ha Tien area, pecked line, joining:		10°21.87'N	104°26.71'E
			10°18.34'N	104°24.31'E
			10°17.44'N	104°25.71'E
			10°21.92'N	104°28.71'E
			10°22.87'N	104°29.36'E
	harbour limit, pecked line, joining:		10°22.77'N	104°29.42'E

Delete	Kien Giang harbour limit - Da Chong area, pecked line, joining:	10°22.94'N	104°04.41'E
		10°22.94'N	104°08.71'E
		10°19.94'N	104°08.71'E
		10°19.94'N	104°04.71'E
	former Kien Giang harbour limit - Hon Chong area, pecked line, joining:	10°08.99'N	104°36.09'E
		10°08.94'N	104°34.27'E
		09°59.87'N	104°33.71'E
		09°59.87'N	104°35.66'E
	former Kien Giang harbour limit - Binh Tri area, pecked line, joining:	10°08.59'N	104°36.04'E
		10°14.19'N	104°35.24'E
		(b) above	
	former Kien Giang harbour limit - Ha Tien area, pecked line, joining:	10°21.87'N	104°26.71'E
		10°20.54'N	104°27.71'E
		10°21.98'N	104°28.56'E

Chart - VN30036 [*Previous update edition number 1, Edition date June 01st 2017*]

Insert	Kien Giang harbour limit - Da Chong area, pecked line, joining:	10°22.94'N	104°04.41'E
		10°22.94'N	104°08.71'E
		10°19.94'N	104°08.71'E
		10°19.94'N	104°04.71'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

207/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN NAM TRUNG BỘ - KIEN GIANG - Vùng nước cảng biển.

Nguồn: Bộ Giao thông vận tải, Thông tư số 47/2018/TT-BGTVT

Hải đồ - VN50046 [*cập nhật trước 176/2019*]

Chèn	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Hà Tiên, đường nét đứt, nối: (a)	10°21.87'N	104°26.71'E
		10°18.34'N	104°24.31'E
		10°17.44'N	104°25.71'E
		10°21.92'N	104°28.71'E
		10°22.87'N	104°29.36'E
	vùng nước cảng biển, đường nét đứt, nối:	10°22.77'N	104°29.42'E
Xóa	vùng nước cảng biển Kiên Giang cũ - Khu vực Hà Tiên, đường nét đứt, nối:		(a) ở trên
		10°20.54'N	104°27.71'E
		10°21.98'N	104°28.56'E

Hải đồ - VN30034 [*Cập nhật trước phiên bản 1, Ngày 22 tháng 12 năm 2015*]

Chèn	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Rạch Giá, đường nét đứt, nối:	10°00.64'N	105°04.11'E
		09°59.51'N	105°02.11'E
		09°59.51'N	104°56.11'E
		09°57.94'N	104°56.11'E
		09°57.94'N	105°02.81'E
		10°00.40'N	105°04.71'E
	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Hòn Chông, đường nét đứt, nối:	10°08.99'N	104°36.11'E
		10°09.14'N	104°34.11'E
		09°59.94'N	104°33.71'E
		09°59.94'N	104°35.71'E
		10°08.62'N	104°36.07'E

Xóa	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Bình Trị, đường nét đứt, nổi:	10°14.24'N	104°35.31'E
		10°14.30'N	104°29.00'E
	vùng nước cảng biển Kiên Giang cũ - Khu vực Hòn Chông, đường nét đứt, nổi:	10°08.99'N	104°36.09'E
		10°08.94'N	104°34.27'E
		09°59.87'N	104°33.71'E
		09°59.87'N	104°35.66'E
	vùng nước cảng biển Kiên Giang cũ - Khu vực Bình Trị, đường nét đứt, nổi:	10°08.59'N	104°36.04'E
		10°14.19'N	104°35.24'E
		10°14.27'N	104°29.00'E

Hải đồ - VN30035 [*Cập nhật trước phiên bản 1, Ngày 22 tháng 12 năm 2015*]

Chèn	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Hòn Chông, đường nét đứt, nổi:		10°08.99'N	104°36.11'E
			10°09.14'N	104°34.11'E
			09°59.94'N	104°33.71'E
			09°59.94'N	104°35.71'E
			10°08.62'N	104°36.07'E
	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Bình Trị, đường nét đứt, nổi:		10°14.24'N	104°35.31'E
		(b)	10°14.34'N	104°24.11'E
	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Hà Tiên, đường nét đứt, nổi:		10°21.87'N	104°26.71'E
			10°18.34'N	104°24.31'E
			10°17.44'N	104°25.71'E
		10°21.92'N	104°28.71'E	
vùng nước cảng biển, đường nét đứt, nổi:		10°22.87'N	104°29.36'E	
		10°22.77'N	104°29.42'E	
Xóa	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Đá Chồng, đường nét đứt, nổi:		10°22.94'N	104°04.41'E
			10°22.94'N	104°08.71'E
			10°19.94'N	104°08.71'E
			10°19.94'N	104°04.71'E
	vùng nước cảng biển Kiên Giang cũ - Khu vực Hòn Chông, đường nét đứt, nổi:		10°08.99'N	104°36.09'E
			10°08.94'N	104°34.27'E
			09°59.87'N	104°33.71'E
			09°59.87'N	104°35.66'E
		10°08.59'N	104°36.04'E	
vùng nước cảng biển Kiên Giang cũ - Khu vực Bình Trị, đường nét đứt, nổi:		10°14.19'N	104°35.24'E	
		(b)	ở trên	
vùng nước cảng biển Kiên Giang cũ - Khu vực Hà Tiên, đường nét đứt, nổi:		10°21.87'N	104°26.71'E	
		10°20.54'N	104°27.71'E	
		10°21.98'N	104°28.56'E	

Hải đồ - VN30036 [*Cập nhật trước phiên bản 1, Ngày 01 tháng 6 năm 2017*]

Chèn	vùng nước cảng biển Kiên Giang - Khu vực Đá Chồng, đường nét đứt, nổi:	10°22.94'N	104°04.41'E
		10°22.94'N	104°08.71'E
		10°19.94'N	104°08.71'E
		10°19.94'N	104°04.71'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)